

Số: /BC-UBND

Chợ Đồn, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện Kế hoạch số 572/KH-UBND ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Căn cứ kết quả công bố trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (*địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>, mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”*), Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Chợ Đồn báo cáo kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 02 năm 2024 (*dữ liệu công bố ngày 04/3/2024*), như sau:

I. Kết quả công bố điểm số, tiến độ giải quyết TTHC theo thời gian thực trên môi trường điện tử năm 2023

Tổng số điểm của huyện đạt **58,8/100 điểm, xếp hạng 3/7 huyện, thành phố**. Điểm số các nhóm chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

- Điểm đánh giá nhóm chỉ số về công khai, minh bạch:** 5,2/18 điểm
- Điểm đánh giá nhóm chỉ số về tiến độ giải quyết hồ sơ:** 17,4/20 điểm, trong đó:
 - Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn/trong hạn: 88,02%.
 - Tỷ lệ xử lý hồ sơ quá hạn: 11,08 %.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ CÓ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT QUÁ HẠN

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Mã hồ sơ	Ngày tiếp nhận
1	UBND huyện Chợ Đồn	000.00.34.H03-240201-0011	01/02/2024
2	UBND thị trấn Bằng Lũng	G22.99-220209-010247	09/02/2022
3	UBND xã Yên Mỹ	000.37.34.H03-240202-0001	02/02/2024

3. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về dịch vụ trực tuyến: 4,1/22 điểm

3.1. Điểm đánh giá chỉ số về dịch vụ công trực tuyến (DVCTT): 3,0/12 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT:

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT một phần: 33 TTHC (đạt 11 %).

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 145 TTHC (đạt 48,33 %).

+ Tỷ lệ dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến: 122 TTHC (đạt 40,67%).

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến:

+ Hồ sơ nộp trực tuyến: 36,24 %

+ Hồ sơ nộp trực tiếp và theo hình thức khác: 63,76 %.

- Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến so với hồ sơ đang xử lý:

+ Hồ sơ xử lý đúng hạn: 90,53 %.

+ Hồ sơ xử lý quá hạn: 9,47 %.

3.2. Điểm đánh giá chỉ số về thanh toán trực tuyến: 2,5/10 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến:

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến: 44 TTHC (44,44%).

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tiếp và hình thức khác: 55 TTHC (55,56 %).

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

+ Cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: 238 TTHC (23,6 %).

+ Chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến: 492 TTHC (67,4 %).

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến:
- + Tỷ lệ thanh toán trực tuyến: 539 hồ sơ (13,92 %).
- + Tỷ lệ thanh toán trực tiếp và hình thức khác: 3.333 hồ sơ (86,08 %).

4. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về mức độ hài lòng: 17,8/18 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị: 100%.
- Tỷ lệ hài lòng trong xử lý tiếp nhận, giải quyết TTHC: 100%.

95. Điểm đánh giá nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ: 14,3/22 điểm, trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 71,18 %.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 67,71 %.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 0 %.
- Số lượng tài khoản Công Dịch vụ công Quốc gia được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 850.571 tài khoản.
- Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 5.507 hồ sơ

II. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Chỉ số công khai minh bạch	Chỉ số tiên độ giải quyết	Chỉ số dịch vụ trực tuyến	Chỉ số mức độ hài lòng	Chỉ số số hóa hồ sơ	Tổng hợp, xếp loại (Tổng điểm 100)	
		(Tổng điểm 18)	(Tổng điểm 20)	(Tổng điểm 22)	(Tổng điểm 18)	(Tổng điểm 22)	Tổng điểm	Xếp loại
1	UBND xã Bản Thi	18	20	14,1	18	18	88,1	Tốt
2	UBND xã Đồng Thắng	18	20	14,1	18	18	88,1	Tốt
3	UBND xã Yên Phong	18	20	12,1	18	15,7	83,8	Tốt
4	UBND xã Yên Thượng	18	15,7	14,1	17,2	18	83	Tốt
5	UBND xã Tân Lập	18	20	13,7	18	10,9	80,6	Tốt
6	UBND xã Đồng Lạc	18	20	6,2	18	16,5	78,7	Khá
7	UBND xã Phương Viên	18	20	6,2	18	16,1	78,3	Khá
8	UBND xã Yên Thịnh	18	20	3,1	18	13,8	72,9	Khá
9	UBND xã Nghĩa Tá	18	18,6	5,7	18	12,1	72,4	Khá
10	UBND xã Xuân Lạc	18	20	8,1	18	4	68,1	Trung bình
11	UBND xã Quảng Bạch	18	20	3,5	18	8,5	68	Trung bình

12	UBND xã Yên Mỹ	18	10	6,3	15,3	15,1	64,7	Trung bình
13	UBND xã Ngọc Phái	18	20	1,2	18	7,1	64,3	Trung bình
14	UBND xã Lương Bằng	18	18,7	0,2	18	8,3	63,2	Trung bình
15	UBND xã Đại Sáo	18	20	0,2	18	4	60,2	Trung bình
16	UBND xã Nam Cường	0,3	20	0,4	18	14	52,7	Trung bình
17	UBND xã Bằng Lăng	18	3,8	3,2	13,3	4	42,3	Yếu
18	UBND xã Bằng Phúc	0	0	8,1	12	4	24,1	Yếu
19	UBND thị trấn Bằng Lũng	0	0	8,1	12	4	24,1	Yếu
20	UBND xã Bình Trung	0	0	8,1	12	4	24,1	Yếu

Trên đây là kết quả chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tháng 02 năm 2024 của UBND huyện Chợ Đồn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (B/cáo);
- LĐ UBND huyện;
- LĐ Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ma Doãn Kháng